

Số: **5275**/TTr-UBND

Đắk Nông, ngày **11** tháng 9 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tổ chức Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 của HĐND tỉnh và  
đăng ký bổ sung danh mục dự kiến các Nghị quyết trình kỳ họp thứ 7  
của HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Thực hiện Thông báo số 31/TB-HĐND ngày 14/7/2023 của Thường trực  
HĐND tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026;  
tiếp tục thực hiện Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 13/02/2023 của Thường  
trực HĐND tỉnh về kết luận Phiên họp thứ 26 của Thường trực HĐND tỉnh khóa  
IV, Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 30/6/2023 kết luận phiên họp thứ 32  
Thường trực HĐND tỉnh khóa VI, Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 07/8/2023  
kết luận phiên họp thứ 34 Thường trực HĐND tỉnh khóa VI. UBND tỉnh trình  
Thường trực HĐND tỉnh xem xét những nội dung sau:

#### **1. Về tổ chức kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 HĐND tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026**

Để kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách của tỉnh thuộc thẩm quyền  
của HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, tổ  
chức kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 của HĐND tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-  
2026 vào **tháng 10/2023** để xem xét thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

UBND tỉnh dự kiến trình 16 Nghị quyết, trong đó:

##### **1.1. 07 Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng:**

(1) Nghị quyết điều chỉnh Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai  
đoạn 2020-2024;

(2) Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công  
tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các mức chi cụ thể cho hoạt động  
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*chuyển từ  
Kỳ họp thứ 6*);

(3) Nghị quyết Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ cho các  
công trình cần xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 (*thay cho  
Nghị quyết về việc bổ sung các mỏ đất làm vật liệu san lấp vào Quy hoạch thăm  
dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 theo Nghị*

quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng tại Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 07/8/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Thông báo Kết luận phiên họp thứ 34 Thường trực HĐND tỉnh khóa VI);

(4) Nghị quyết điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

(5) Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2023;

(6) Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí năm 2023 cho các Hội có tính chất đặc thù;

(7) Nghị quyết điều chỉnh nội dung nhiệm vụ và dự toán kinh phí tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh.

### **1.2. 09 Nghị quyết đăng ký bổ sung tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8:**

(1) Nghị quyết quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

(2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

(3) Nghị quyết về việc phê duyệt biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền, địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2023 (*thay cho Nghị quyết về việc phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023 và Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ tiêu biên chế trong các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông năm 2023 đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng tại Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 13/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh*);

(4) Các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án;

(5) Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

(6) Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

(7) Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế tỉnh Đắk Nông năm 2023;

(8) Nghị quyết về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(9) Nghị quyết bãi bỏ 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa và Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Trong đó, đối với Nghị quyết theo số thứ tự thứ (1) mục 1.2 “*Nghị quyết quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*” và số thứ tự thứ (2) mục 1.2 “*Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND*” đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho phép UBND tỉnh thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong “*trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn*” (giải ngân 03 chương trình mục tiêu quốc gia).

*Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm.*

## **2. Về đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa IV**

UBND tỉnh dự kiến đăng ký bổ sung **09** Nghị quyết, gồm:

(1) Nghị quyết ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung về Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND.

(3) Nghị quyết về chính sách hỗ trợ giá nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(4) Nghị quyết quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(5) Nghị quyết thông qua Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(6) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ Tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(7) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

(8) Nghị quyết về giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024;

(9) Nghị quyết đặt tên “Quảng trường thành phố Gia Nghĩa”.

*Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm*

Trong đó, đối với Nghị quyết theo số thứ tự thứ (7), UBND tỉnh đã đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh khóa IV tại Tờ trình số 3717/TTr-UBND ngày 03/7/2023, theo đó Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất bổ sung vào danh mục nghị quyết trình Kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2024-2025 (Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 07/8/2023 của Thường trực HĐND tỉnh).

Qua rà soát các quy định về chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nội dung hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm tại Điểm b, Khoản 5, Mục III quy định cơ chế đầu tư như sau: (i) Về điều kiện hỗ trợ: “*Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế quy định số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên địa bàn đặc biệt khó khăn.*”; (ii) Về mức hỗ trợ: “*Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ vào mức vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách địa phương*”. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao các địa phương quy định số lượng thành viên và định mức hỗ trợ cho dự án/phương án như trên giúp các địa phương căn cứ vào thực tiễn phát triển của các hợp tác xã, khả năng cân đối ngân sách để tổ chức huy động các nguồn lực, lồng ghép và quản lý tốt các nguồn vốn đầu tư nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Như vậy, việc tích hợp, xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*bao gồm quy định về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp và quy định mức chi hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh*) là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (*nội dung quy định của các chính sách này cùng chung cơ sở pháp lý là Quyết định số 1804/QĐ-TTg*

ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/11/2021 của Bộ Tài chính) và chủ trương của tỉnh Đắk Nông về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện thực tế hiện nay.

Để việc xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương tích hợp quy định về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp và quy định mức chi hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh để ban hành 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh các Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại các Kỳ họp cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa IV như trên. Trường hợp Trung ương có quy định mới hoặc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh phát sinh nhiệm vụ mới, UBND tỉnh sẽ đăng ký điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết trình HĐND tỉnh theo quy định.

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, TH (H).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

## Phụ lục 01

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT ĐĂNG KÝ MỚI TRÌNH TẠI KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 8  
CỦA HĐND TỈNH KHÓA IV**

*(Kèm theo Tờ trình số 5275/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh)*

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
1	Nghị quyết quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Khoản 3, khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. - Áp dụng khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn” (giải ngân 03 chương trình mục tiêu quốc gia), do đó, đề nghị xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn	Là căn cứ pháp lý để phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia cho HĐND cấp huyện.	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan - Phạm vi: Địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quy định cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách Nhà nước	X	
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức	- Quyết định 02/2022/QĐ-TTg quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia	- Là căn cứ để lập kế hoạch và phân bổ ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hộ nghèo người dân	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định	Ngân sách nhà nước	X	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
	phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; - Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định 38/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. - Áp dụng khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong “ <i>Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành</i> ” (giải ngân 03 chương trình mục tiêu quốc gia), do đó, đề nghị xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.	vững giai đoạn 2021-2025. - Là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.		tộc thiểu số, dân tộc thiểu số tại chỗ, phụ nữ thuộc hộ nghèo; người dân và cộng đồng sống trên địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao; xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn; thôn, buôn, bon, bản đặc biệt khó khăn; các tổ chức và cá nhân có liên quan. - Các Sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thành phố, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Phạm vi: Toàn tỉnh	nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông			
3	Nghị quyết về việc phê duyệt biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền, địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2023	Quyết định số 1937-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Đắk Nông năm 2023; Kết luận số 530-KL/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2023	Là căn cứ để thực hiện quản lý, tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền, địa phương tỉnh Đắk Nông - Phạm vi: Địa bàn tỉnh Đắk Nông	Phê duyệt biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền, địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2023	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết cá biệt	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
4	Các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án	Khoản 2, Điều 16, Khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Làm căn cứ để triển khai thực hiện dự án đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án. - Phạm vi: Địa bàn tỉnh Đắk Nông	Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết cá biệt	
5	Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Khoản 7, Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019	Làm căn cứ để triển khai thực hiện dự án đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án. - Phạm vi: Địa bàn tỉnh Đắk Nông	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết cá biệt	
6	Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023	Khoản 7, Điều 67, Luật Đầu tư công năm 2019	Đảm bảo hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2023	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	Các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án	Thông qua Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết cá biệt	
7	Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế tỉnh Đắk Nông năm 2023	Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Là căn cứ để thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế, tháo gỡ những khó khăn về việc thiếu biên chế hiện nay	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	Đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số lượng hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế tỉnh Đắk Nông năm 2023	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết cá biệt	
8	Nghị quyết về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Luật Quy hoạch 2017; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Là căn cứ để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh trong giai đoạn	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy	Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan	Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ngân sách nhà nước		



TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng định	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QB chi tiết	Đặc thù
			2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050						
9	Nghị quyết bãi bỏ 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa và Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 120 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Kịp thời xử lý nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân dân thị xã (nay là thành phố Gia Nghĩa) do ban hành không đúng thẩm quyền	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố. - Phạm vi: Địa bàn thành phố Gia Nghĩa	Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa và Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND thị xã về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030			

## Phụ lục 02

## DANH MỤC NGHỊ QUYẾT ĐĂNG KÝ BỔ SUNG TẠI KỲ HỌP THỨ 7 CỦA HĐND TỈNH KHÓA IV

(Kèm theo Tờ trình số 52-TT/Tr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
1	Nghị quyết ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Nghị quyết đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng chính sách thu hút bác sĩ là cơ sở để tiếp tục phát triển ngành y tế cả về số lượng và chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó là bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Đối tượng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan - Phạm vi: Địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách tỉnh		X
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung về Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND	Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	Là căn cứ pháp lý để thực hiện các quy định về người không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	Phạm vi điều chỉnh: toàn tỉnh Đối tượng áp dụng: Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; nhân viên y tế thôn bản; người tham gia vào hoạt động của thôn, tổ dân phố	- Quy định về chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; - Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; - Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm	Ngân sách Nhà nước	X	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
						người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố			
3	Nghị quyết về chính sách hỗ trợ giá nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt	Làm căn cứ để hỗ trợ giá nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Phạm vi: Toàn tỉnh - Đối tượng: Các hộ gia đình, dân cư sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách tỉnh	X	
4	Nghị quyết quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và	Làm căn cứ để lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	- Phạm vi điều chỉnh: Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định. - Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN; các tổ chức, cá nhân liên quan.	Quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách Nhà nước	X	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
		<p>công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước</p>							
5	Nghị quyết thông qua Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	<p>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019);</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Công văn số 413/UBTVQH15-CTĐB ngày 08/2 năm 2023 về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc điều chỉnh bảng giá đất và ý kiến Thường trực HĐND tại Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 05/7/2023 Kết luận Phiên họp thứ 33 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV thì việc cho ý kiến hệ số điều chỉnh giá đất (K) hàng năm thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.</p>	Làm căn cứ để UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	<p>- Đối tượng:</p> <p>+ Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.</p> <p>+ Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê</p>	Thông qua Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách nhà nước	X	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
					đất. + Tổ chức, cá nhân khác có liên quan. - Phạm vi: Toàn tỉnh				
6	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ Tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015	- Làm căn cứ để chi hỗ trợ thăm hỏi, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán hằng năm. - Thể hiện sự quan tâm, động viên, khuyến khích của Đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với các cá nhân, cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	Phạm vi: Toàn tỉnh - Đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quy định mức hỗ trợ Tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân sách tỉnh	Nghị quyết QPPL riêng của địa phương	
7	Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; - Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp	Nhằm nâng cao chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cho các tổ chức kinh tế tập thể; thu hút đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể, nâng cao năng lực hoạt động cho các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Tạo cơ sở	Đảm bảo đúng quy trình, thẩm quyền theo quy định	Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo; mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: -Người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật,	Quy định cụ thể:  -Mức hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.-	Ngân sách Nhà nước		

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								QĐ chi tiết	Đặc thù
		tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	pháp lý trong thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với các hợp tác xã nông nghiệp trong giai đoạn 2021 -2025. Nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, phát huy lợi thế, phát triển một cách bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập ổn định cuộc sống cho thành viên và người lao động, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Qua đó, nâng cao năng lực hoạt động và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		<p>nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể; lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể.</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:</p> <p>- Liên hiệp HTX nông nghiệp; Hợp tác xã nông nghiệp; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Liên hiệp, hợp tác xã nông nghiệp</p>	Mức chi hỗ trợ đào tạo; mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông			
8	Nghị quyết về giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã và	Khoản 4 Điều 6; khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP Quy định về cán bộ, công	Là cơ sở phân bổ biên chế có thể được điều chuyển linh hoạt giữa	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm	- Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh - Đối tượng áp dụng:	Giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt	Ngân sách Nhà	Nghị quyết cá biệt	

TT	Tên gọi	Căn cứ ban hành	Sự cần thiết ban hành	Mục đích, quan điểm xây dựng	Đối tượng, phạm vi	Nội dung	Nguồn lực thực hiện	Loại Nghị quyết	
								Ưu tiên	Đặc thù
	những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024	chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	các địa phương tùy thuộc vào yêu cầu nhiệm vụ.	quyền theo quy định	Cán bộ, công chức, người không chuyên trách ở cấp xã	động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024	nước		
9	Nghị quyết đặt tên “Quảng trường thành phố Gia Nghĩa”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;</li> <li>- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;</li> <li>- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng</li> </ul>	Hiện nay việc xây dựng công trình Quảng trường trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa đang trong quá trình thi công và hoàn thiện các hạng mục. Nhằm chào mừng Kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh (01/01/2004 - 01/01/2024), đồng thời đưa công trình đi vào hoạt động đảm bảo đúng ý nghĩa lịch sử, văn hóa. Với những lý do trên việc đặt tên “Quảng trường thành phố Gia Nghĩa” là hết sức cần thiết	Đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quảng trường thành phố Gia Nghĩa.</li> <li>- Sử dụng sự kiện lịch sử ngày giải phóng Gia Nghĩa 23/3/1975 dự kiến đặt tên Quảng trường thành phố Gia Nghĩa</li> </ul>	Đặt tên Quảng trường thành phố Gia Nghĩa	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết cá biệt	